

BỘ Y TẾ-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 09/2009/TTLT-BYT-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2009

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước,

Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật bảo hiểm y tế và Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là Nghị định số 62/2009/NĐ-CP) như sau:

Chương I

ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG VÀ TRÁCH NHIỆM ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 1. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 12 Luật bảo hiểm y tế và Điều 1 Nghị định số 62/2009/NĐ-CP

1. Người lao động, người quản lý doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật bảo hiểm y tế (BHYT) bao gồm:

a) Người lao động, kể cả lao động là người nước ngoài, làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sau:

- Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư;
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật hợp tác xã;
- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội- nghề nghiệp và tổ chức xã hội khác;
- Cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên tham gia có quy định khác;
- Các tổ chức khác có sử dụng lao động được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức bao gồm:

- Cán bộ được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và địa phương, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước;
- Công chức được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; công chức không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; công

nhân quốc phòng làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; cán bộ, công chức không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng Công an nhân dân và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Cán bộ xã, phường, thị trấn, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị-xã hội; công chức cấp xã được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân.

3. Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

4. Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5. Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước; công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ).

6. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng.

7. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước hằng tháng bao gồm các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

8. Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

9. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

10. Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh; thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

11. Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là các đối tượng quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

12. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm.

13. Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng là các đối tượng quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ hướng dẫn về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

14. Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
15. Thân nhân của người có công với cách mạng thực hiện theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.
16. Thân nhân của các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 16 Điều 12 Luật BHYT.
17. Trẻ em dưới 6 tuổi.
18. Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.
19. Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam.
20. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
21. Học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
22. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp.
23. Thân nhân của người lao động quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật BHYT bao gồm: bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; bố, mẹ nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp mà người lao động có trách nhiệm nuôi dưỡng và sống trong cùng hộ gia đình.
24. Xã viên hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.
25. Người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Mức đóng, giảm mức đóng và xác định số tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế của ngân sách nhà nước

1. Mức đóng, phương thức đóng và trách nhiệm đóng BHYT của các đối tượng thực hiện theo quy định tại Điều 13 và 14 Luật BHYT và tại các Điều 3, 4, 5 và 6 Nghị định số 62/2009/NĐ-CP.
2. Đối với đối tượng quy định tại các khoản 20, 21, 22, 23 và 24 Điều 1 Thông tư này đã thực hiện đóng BHYT 6 tháng một lần hoặc một lần cho cả năm, khi Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu thì không phải đóng bổ sung phần chênh lệch mức đóng do điều chỉnh mức lương tối thiểu.
3. Giảm mức đóng BHYT theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 62/2009/NĐ-CP:
 - a) Đối tượng quy định tại khoản 20 và 22 Điều 1 Thông tư này được giảm mức đóng BHYT khi toàn bộ người có tên trong sổ hộ khẩu và đang sống chung trong một nhà tham gia BHYT.
 - b) Đối tượng quy định tại khoản 23 Điều 1 Thông tư này được giảm mức đóng BHYT khi có từ hai thân nhân trở lên tham gia BHYT.
4. Quyết định mức hỗ trợ và xác định số tiền được ngân sách nhà nước hỗ trợ khi có giảm mức đóng BHYT:
 - a) Căn cứ khả năng ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn khác, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể quyết định mức hỗ trợ tiền đóng BHYT cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 62/2008/NĐ-CP.
 - b) Trường hợp người tham gia BHYT được Nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng BHYT thì số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ được tính theo mức đóng cụ thể của từng người trong hộ gia đình.

Ví dụ: Gia đình Bà A có 3 người thuộc hộ nông nghiệp có mức sống trung bình được nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng; năm 2010 cả 3 người đều tham gia BHYT và đóng theo hộ gia đình với mức đóng là 4,5% lương tối thiểu (giả sử mức lương tối thiểu tại thời điểm này là 650.000 đồng). Số tiền hộ gia đình Bà A phải đóng và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT cho hộ gia đình Bà A năm 2010 được xác định như sau:

Tổng số tiền hộ gia đình Bà A phải đóng là 663.390 đồng, gồm:

- Số tiền đóng của người thứ nhất theo mức 4,5% lương tối thiểu:

$650.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 70\% \times 12 \text{ tháng} = 245.700 \text{ đồng}$

- Số tiền đóng của người thứ hai bằng 90% mức đóng của người thứ nhất:

$245.700 \text{ đồng} \times 90\% = 221.130 \text{ đồng}$

- Số tiền đóng của người thứ ba bằng 80% mức đóng của người thứ nhất:

$245.700 \text{ đồng} \times 80\% = 196.560 \text{ đồng}$

Tổng số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT cho hộ gia đình Bà A là: $663.390 \text{ đồng} \times 30\% : 70\% = 284.310 \text{ đồng}$.

5. Mỗi người chỉ được tham gia BHYT theo một đối tượng. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau quy định tại Điều 1 Thông tư này thì đóng BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Phương thức, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế của một số đối tượng

1. Đối với các đối tượng quy định tại các khoản 14, 17 và 18 Điều 1 Thông tư này:

a) Căn cứ sổ thẻ BHYT đã phát hành cho đối tượng, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm xã hội tỉnh) tổng hợp gửi Sở Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định tại khoản 9 Điều này.

b) Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp sổ thẻ BHYT có giá trị sử dụng trong năm và kinh phí đóng BHYT gửi Sở Tài chính để thanh quyết toán theo quy định (theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 20 Điều 1 Thông tư này:

a) Định kỳ 6 tháng hoặc một năm một lần, người thuộc hộ gia đình cận nghèo đóng phần thuộc trách nhiệm phải đóng cho Bảo hiểm xã hội;

b) Định kỳ 6 tháng hoặc một năm một lần, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp sổ thẻ BHYT đã phát hành, số tiền thực thu và số tiền đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ gửi Sở Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định tại khoản 9 Điều này.

3. Đối với đối tượng quy định tại khoản 21 Điều 1 Thông tư này đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi tắt là nhà trường):

a) Nhà trường thu tiền đóng BHYT của học sinh, sinh viên 6 tháng hoặc một năm một lần nộp cho Bảo hiểm xã hội;

b) Phần kinh phí hỗ trợ mức đóng BHYT từ ngân sách nhà nước thực hiện như sau:

- Đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường do địa phương quản lý: Bảo hiểm xã hội tổng hợp sổ thẻ BHYT đã phát hành, số tiền thực thu từ học sinh, sinh viên và số tiền đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ, gửi cơ quan Tài chính cấp huyện hoặc Sở Tài chính (theo phân cấp ngân sách địa phương) để chuyển kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 9 Điều này;

- Đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường do Bộ, cơ quan Trung ương quản lý: Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổng hợp sổ thẻ BHYT đã phát hành, số tiền thực thu từ học sinh, sinh viên và số tiền đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ gửi Bộ Tài chính để chuyển kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 9 Điều này.

4. Đối với đối tượng quy định tại khoản 22 Điều 1 Thông tư này:

a) Định kỳ 6 tháng hoặc một năm một lần, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp trực tiếp đóng cho Bảo hiểm xã hội.

b) Đối với người thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình:

- Định kỳ 6 tháng hoặc một năm một lần, đối tượng trực tiếp đóng phần thuộc trách nhiệm phải đóng cho Bảo hiểm xã hội.

- Định kỳ 6 tháng hoặc một năm một lần, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp sổ thẻ BHYT đã phát hành, số tiền thực thu và số tiền đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng gửi Sở Tài chính để chuyển vào quỹ BHYT theo quy định tại khoản 9 Điều này.

5. Đối với đối tượng quy định tại khoản 23 Điều 1 Thông tư này:

a) Người lao động có trách nhiệm kê khai danh sách thân nhân của mình gửi người sử dụng lao động để đăng ký mua thẻ BHYT;

b) Hằng tháng, căn cứ danh sách thân nhân của người lao động đã đăng ký, người sử dụng lao động có trách nhiệm trích từ tiền lương, tiền công của người lao động để nộp vào quỹ BHYT cùng với việc nộp BHYT của người lao động.

6. Đối với đối tượng quy định tại khoản 24 Điều 1 Thông tư này:

Định kỳ 6 tháng hoặc một năm một lần, đối tượng trực tiếp đóng BHYT cho Bảo hiểm xã hội.

7. Đối với đối tượng quy định tại khoản 25 Điều 1 Thông tư này:

Hằng tháng, Bảo hiểm xã hội đóng BHYT cho đối tượng này. Mỗi năm một lần, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổng hợp danh sách đối tượng đã được cấp thẻ BHYT và số tiền phải đóng BHYT gửi Bộ Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT.

8. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Thông tư này:

Hằng tháng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đóng BHYT cho đối tượng này và trích tiền đóng BHYT từ tiền phụ cấp hằng tháng của họ để nộp cùng một lúc vào quỹ BHYT.

9. Đối với cơ quan Tài chính các cấp:

Vào tháng đầu của mỗi quý, căn cứ số tiền đóng BHYT cho đối tượng quy định tại các khoản 14, 17, 18 và 25 Điều 1 Thông tư này; số tiền hỗ trợ mức đóng BHYT cho đối tượng quy định tại các khoản 20, 21 và đối tượng quy định tại khoản 22 Điều 1 Thông tư này mà có mức sống trung bình để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT do Bảo hiểm xã hội cùng cấp quản lý.